

Lời Tòa soạn:

Tạp chí Khoa học quản lý giáo dục mở chuyên mục về chất lượng giáo dục đại học theo tinh thần Nghị quyết 29/NQ-TW. Rất mong sự cộng tác và đóng góp ý kiến của bạn đọc.

**MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG  
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

**NGUYỄN XUÂN TẾ**

**(\*)NGUYỄN THỊ LUYỆN**

(\*\*)

**TÓM TẮT**

*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với đổi mới cơ chế quản lý tự chủ, từng bước nâng cao chất lượng giảng viên, xây dựng và áp dụng chuẩn đầu ra phù hợp với từng trường và nhu cầu xã hội góp phần giải quyết được bài toán về chất lượng sinh viên tốt nghiệp cho nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ đất nước vừa giảm thiểu sự lãng phí về thời gian và tiền bạc trong việc “đào tạo lại” đồng thời tạo niềm tin cho tri thức trẻ và nhân dân đối với giáo dục và công cuộc đổi mới.*

**1. DẪN NHẬP**

Để giáo dục Việt Nam phát triển phù hợp xu thế phát triển kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế cần thực hiện đồng bộ các giải pháp, ở tất cả các cấp học, bậc học mà trước hết phải bắt đầu từ giáo dục tiểu học và song song thực hiện các giải pháp mang tính *khắc phục* ở các cấp học, bậc học tiếp theo. Bậc đại học - được xem như giai đoạn *kết quả* của giáo dục phổ thông. Nhiệm vụ trước mắt đặt ra là giáo dục đại học cần đáp ứng kịp thời nhân lực lao động chất lượng cao cho công nghiệp hóa và hội nhập phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Để thực hiện được nhiệm vụ này, các trường đại học cần

vận dụng các giải pháp phù hợp với tình hình của mỗi trường để nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội đặt ra, đảm bảo tồn tại và phát triển.

Với quy chế tuyển sinh đại học của ta hiện nay, các trường đại học tuyển chọn được học sinh từ bậc học trước đó có nền tảng tư duy và ý thức học tập tốt. Như vậy, về cơ bản chúng ta đã thực hiện tốt “đầu vào” của giáo dục đại học. Vấn đề đặt ra, các trường đại học phải tổ chức đào tạo như thế nào để có “đầu ra” là sản phẩm của quá trình 4-5 năm đào tạo – nhân lực lao động chất lượng cao (giỏi về chuyên môn - tinh thần, trách nhiệm, kỷ luật lao động tốt, có khả năng nắm bắt nhanh chóng thành tựu khoa học - công nghệ tiên tiến của thế giới).

Như vậy, để những học sinh tích cực khi vào trường trở thành sinh viên ưu tú trong quá trình học tập, nghiên cứu và ra trường là người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ năng giỏi chính là nhiệm vụ của giáo dục đại học hiện nay.

Theo tinh thần Nghị quyết 29/NQ-TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cùng với đổi mới cơ chế quản lý giáo dục đại học theo hướng tự chủ với cơ chế trách nhiệm, thì việc nâng cao chất lượng đội

(\*) Phó Giáo sư, Tiến sĩ. Bí thư Đảng bộ. Hiệu trưởng trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

(\*\*) Thạc sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

ngũ giảng viên và xây dựng - áp dụng chuẩn đầu ra cho sinh viên của mỗi trường là hết sức quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

## 2. VỀ ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ – TỰ CHỦ VỚI CƠ CHẾ TRÁCH NHIỆM

Kinh nghiệm của một số nước phát triển có chất lượng giáo dục đại học cao như Mỹ, Ôxtraylia, Vương quốc Anh cho thấy, các trường đại học *phát triển về tri thức cũng như vật chất nếu như họ có sự liên kết chặt chẽ với xã hội (như sinh viên, phụ huynh, cộng đồng, chính quyền địa phương và chính phủ, các nhà tài trợ, đối tác, cựu sinh viên)*. TS. Mark A. Ashwill – Giám đốc Viện Giáo dục Quốc tế tại Việt Nam, khi bàn về *Tính tự chủ và Cơ chế trách nhiệm của giáo dục đại học (từ góc nhìn của Hoa Kỳ)* tại Học viện Quản lý Giáo dục (Hà Nội) ngày 7 tháng 11 năm 2008 đã kết luận: “Các trường đại học là một phần của xã hội và phải có trách

nhiệm trước những đơn vị cung cấp nguồn tài chính cho nó”.

Như vậy, xét theo góc độ này, các trường đại học của Việt Nam (không nằm ngoài hệ thống giáo dục đại học thế giới) cần có trách nhiệm cao đối với nhà nước, cá nhân và tổ chức xã hội khác vì kinh phí hoạt động của các trường đại học chủ yếu từ nguồn ngân sách và đóng góp của nhân dân.

Để đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, một trong những yếu tố quyết định là cơ chế quản lý. Giống như giáo dục đại học ở các nước phát triển khác, trường đại học Việt Nam tiến tới thực hiện theo cơ chế quản lý tự chủ gắn với cơ chế trách nhiệm để đạt hiệu quả giáo dục cao.

### 2.1. Tự chủ trong quản lý

Theo cơ chế này, các trường từng bước thực hiện tự chủ về cơ cấu quản trị, cơ chế chính sách, về kiểm định chất lượng (xem Bảng 1) và về tài chính.

**Bảng 1: Cơ chế quản lý tự chủ**

Quản trị	Cơ chế chính sách	Kiểm định chất lượng
<ul style="list-style-type: none"> <li>* Phòng ban: tuyển dụng, nâng bậc, bổ nhiệm, xem xét chương trình giảng dạy.</li> <li>* Khoa: thảo luận về những vấn đề trong nội bộ khoa, xem xét chương trình giảng dạy, nâng bậc và bổ nhiệm.</li> <li>* Hội đồng giảng viên: các khoản phúc lợi của khoa, các vấn đề hành chính, ngân sách, đời sống sinh viên.</li> <li>* Hội đồng quản trị: đóng vai trò giám sát và cố vấn chính; thông qua tất cả những kế hoạch quan trọng liên quan đến giảng dạy, sinh viên, tài chính, cơ sở vật chất; đưa ra những khuyến cáo về các vấn đề xã hội và cựu sinh viên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Khoa tự chủ trong việc quyết định về chương trình giảng dạy.</li> <li>* Khoa giám sát việc Nâng bậc và Bổ nhiệm.</li> <li>* Là tiêu chí cho chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, dịch vụ, sự sáng tạo và đổi mới.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Mang tính tự nguyện – là một ví dụ về cơ chế tự quản.</li> <li>* Đánh giá đồng cấp dựa trên: thành tích của sinh viên, chương trình giảng dạy, khoa, quy chế tuyển dụng và hành chính, khả năng tài chính, cơ sở vật chất, các dịch vụ hỗ trợ sinh viên, thời lượng và mục tiêu học tập.</li> <li>* Quy trình kiểm định chất lượng: kết quả tự đánh giá, thanh tra trường, báo cáo.</li> </ul>

**Nguồn:** Center for The study of Language and Cultures - Institute of International Education

Trong 4 yếu tố nêu trên, tự chủ về tài chính là một thành tố trong quản lý. Theo GS. Kenichi Nakagami - Ủy viên Ban Quản trị, phụ trách tài chính Trường Đại học Ritsumeikan (Nhật Bản), Tự chủ về tài chính có nghĩa là tài chính được hạch toán theo từng đơn vị trực thuộc trường, các đơn vị không hạch toán độc lập mà các đơn vị tự chủ trong việc xây dựng tiêu chuẩn riêng cho mình để đảm bảo từ cân đối thu chi (để duy trì hiện trạng về đội ngũ giảng viên, trang thiết bị...) đến cân bằng thu chi (cải thiện điều kiện làm việc, cải thiện trang thiết bị) và bước tiếp theo có thể đóng góp tài chính cho trường. Cách thức tổ chức thực hiện của từng đơn vị dựa vào:

- 1) Nguồn học phí (sinh viên khoa mình) – nếu là khoa.
- 2) Tăng các nguồn thu khác: quyên góp; vận

hành vốn; tìm kiếm tài trợ từ cạnh tranh hoặc liên kết với doanh nghiệp, địa phương, cá nhân, tổ chức khác; thực hiện các dự án của nhà trường giao.

3) Cắt giảm, khống chế các chi tiêu.

Với cách tiếp cận trên, các trường đại học (từ nguồn đầu tư khác nhau) đều có thể vận dụng thực hiện trong quản lý để đảm bảo hiệu quả cao nhất mà trong đó yếu tố tài chính là hết sức quan trọng.

**2.2. Cơ chế trách nhiệm**

Cùng với tự chủ là cơ chế trách nhiệm: trách nhiệm đối với sinh viên, đối với nhu cầu xã hội trong đó có nhu cầu của thị trường lao động, đối với sự phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập. Cơ chế trách nhiệm thông qua hệ thống các tiêu chí quản lý mà các trường đại học cần thực hiện (xem Bảng 2).

**Bảng 2: Cơ chế trách nhiệm**

<b>Chỉ số thống kê đánh giá hoạt động</b>	<b>Phát triển Hệ thống Cơ chế trách nhiệm</b>	<b>Kiểm định chất lượng</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>* Xếp hạng trong lớp/điểm thi đầu vào</li> <li>* Tỷ lệ tốt nghiệp.</li> <li>* Tỷ lệ ở lại lớp.</li> <li>* Tỷ lệ sinh viên được tuyển dụng.</li> <li>* Nguồn tài chính cho nghiên cứu: các khoản trợ cấp và hợp đồng.</li> <li>* Các khoản chu cấp.</li> <li>* Các sản phẩm trí tuệ: các ấn bản, phát minh, bản quyền, sáng chế.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mục tiêu:</li> <li>* Hỗ trợ sinh viên phát triển, lựa chọn cơ hội học tập.</li> <li>* Tạo ra một hệ thống có khả năng thích ứng đào tạo được những đội ngũ sinh viên tốt nghiệp ở mọi bậc học, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế.</li> <li>* Nâng cao kỹ năng sinh viên thích ứng trong thị trường kinh tế toàn cầu.</li> <li>* Góp phần phát triển kinh tế - xã hội.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>* Nhằm đảm bảo duy trì chất lượng.</li> <li>* Coi như một “con dấu phê chuẩn” cho các sinh viên, phụ huynh, nhà tuyển dụng, xã hội.</li> <li>* Khả năng chuyển đổi các tín chỉ, bằng cấp sang các đơn vị được kiểm định khác.</li> <li>* Tăng sự tự tin của các trường dân lập, tư thục – đảm bảo ngưỡng tối thiểu về chất lượng.</li> <li>* Khả năng tiếp cận nguồn ngân sách nhà nước.</li> </ul>

**Nguồn:** Center for The study of Language and Cultures – Institute of International Education

Tự chủ trong giáo dục đại học sẽ mang lại sự sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu, mở rộng ranh giới tri thức. Giáo dục đại học vì lý do nào đó chưa thể tự chủ (trong liên kết xã hội) trong quản lý nhà trường đồng nghĩa với việc tự giới hạn mình, và như vậy “kiểm soát tri thức sẽ không tránh khỏi việc cản trở sự sáng tạo” (Philip G. Altbach, 1987) không đáp ứng được mục tiêu nhà nước và xã hội đặt ra trong xu thế phát triển ngày nay.

phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp dựa trên những điều kiện đã có, ngoài ra là sự linh hoạt và chủ động của giảng viên trong việc đề xuất kịp thời những điều kiện hỗ trợ khác.

Từ vai trò chủ động trong chuẩn bị giáo trình đến lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục của giảng viên như trên, có thể rút ra kết luận: giảng viên có ảnh hưởng không nhỏ, mang tính quyết định đối với hiệu quả đào tạo. Giảng viên có chuyên môn vững, có kiến thức sâu, đánh giá được chương trình giảng dạy và xác định được nhu cầu, mục tiêu người học, sáng tạo trong lựa chọn phương pháp và hình thức tổ chức thì kết quả đào tạo sinh viên sẽ tốt. Và ngược lại, người giảng viên có năng lực nhưng thiếu sáng tạo trong tổ chức học tập, hoặc chưa toàn tâm; hoặc tâm huyết với nghề nhưng năng lực hạn chế.v.v. thì kết quả đào tạo sẽ không đạt chất lượng cao.

Giảng viên giảng dạy trách nhiệm, nghiêm túc cùng với kiến thức chuyên môn sâu, tầm hiểu biết xã hội rộng, kỹ năng và phương pháp giáo dục hiệu quả sẽ có tính thuyết phục cao đối với sinh viên. Khi đó sinh viên không chỉ học được kiến thức chuyên sâu từ thầy của mình mà trên cơ sở đó còn là niềm tin, nguồn cảm hứng cho sự sáng tạo của người học.

### 3. VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN

Đội ngũ giảng viên là yếu tố được đề cập tiếp theo sau cơ chế quản lý.

Giảng viên là một trong những nhân tố quan trọng, mang tính quyết định đối với chất lượng hiệu quả đào tạo. Vai trò của giảng viên ở chỗ, với chương trình khung, với cơ sở vật chất, phương tiện và trang thiết bị hiện có, giảng viên có thể hoàn toàn chủ động xây dựng giáo trình riêng (phù hợp với đối tượng và nhu cầu người học), lựa chọn

Như vậy, yêu cầu đặt ra là cần phải chuẩn hóa đội ngũ giảng viên trong mỗi trường đại học. Dựa trên lực lượng giảng viên hiện có, mỗi trường cần xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Một số giải pháp các trường có thể thực hiện như:

- Đẩy mạnh học tập và nghiên cứu.
- Đối với lực lượng giảng viên hiện có đang trực tiếp giảng dạy và hướng dẫn sinh viên, nhà trường xây dựng khung chuẩn giảng viên, thực hiện liên kết bồi dưỡng thường xuyên, đồng thời giảng viên tự bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ theo chuẩn quy định.
- Đa dạng hóa các hình thức tuyển dụng để lựa chọn được lực lượng giảng viên tốt đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và mục tiêu giáo dục - đào tạo của nhà trường.
- Tiến hành mời giảng viên uy tín cộng tác giảng dạy; thực hiện liên kết và hợp tác quốc tế trong đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng cho giảng viên; đào tạo giảng viên từ nguồn sinh viên ưu tú của khoa, của trường.
- Thực hiện tốt nhất (theo khả năng của mỗi trường) chế độ lương thưởng và chế độ khác đối với giảng viên để đội ngũ yên tâm với nhiệm vụ đào tạo, đồng thời tạo điều kiện

thuận lợi để giảng viên học tập, nghiên cứu phát triển chuyên môn và kỹ năng giáo dục của mình.

#### 4. XÂY DỰNG VÀ ÁP DỤNG CHUẨN ĐẦU RA CHO SINH VIÊN

- Căn cứ vào mục tiêu và đáp ứng nhu cầu xã hội để xây dựng hệ thống chất lượng chuẩn đầu ra:

Các trường đại học thực hiện kiểm định đánh giá chất lượng đào tạo của mình, tự đánh giá và bổ sung hoàn thiện các tiêu chí như: Tiêu chí 7 (trong Tiêu chuẩn 4 về *Hoạt động giảng dạy*): *Đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học*; Tiêu chí 7 (trong Tiêu chuẩn 6 về *Người học*): *Các hoạt động hỗ trợ hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo*, Tiêu chí 8 (trong Tiêu chuẩn 6 về *Người học*): *Người học có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp* (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2007). Căn cứ vào kết quả kiểm định này, mỗi trường sẽ xây dựng bộ tiêu chuẩn đầu ra phù hợp giữa chương trình đào tạo, nội dung và phương pháp đào tạo với nhu cầu sử dụng lao động xã hội (tổ chức, cơ quan, doanh nghiệp – người sử dụng lao động).

- Trên cơ sở bộ tiêu chuẩn đầu ra, nhà trường xây dựng chương trình đào tạo (dựa trên chương trình khung của Bộ Giáo dục và Đào tạo), cải tiến trang thiết bị phương tiện giảng dạy, đổi mới phương pháp, lựa chọn hình thức tổ chức đào tạo phù hợp sao cho đáp ứng đúng nội dung của bộ tiêu chuẩn đầu ra để đào tạo sinh viên của khoa và trường.

- Căn cứ theo bộ tiêu chuẩn đầu ra nhà trường đánh giá và cấp bằng cho sinh viên tốt nghiệp ra trường. Bộ tiêu chuẩn đầu ra, như trên đã nêu, có sự thống nhất cao giữa chương trình học và thực tiễn xã hội trong từng chuyên ngành – hay nói cách

khác, là sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn nên sinh viên đủ điều kiện được cấp bằng tốt nghiệp cũng chính là những cử nhân hội đủ khả năng và điều kiện làm việc đúng chuyên ngành đã được đào tạo.

- Để đáp ứng theo chuẩn đầu ra, đòi hỏi sinh viên phải có thái độ nghiêm túc và cố gắng thực sự trong học tập và nghiên cứu. Như phân tích ở trên, chuẩn đầu ra là chương trình giảng dạy có sự thống nhất giữa hàm lượng tri thức theo quy định (chương trình khung) với kiến thức thực tiễn và kỹ năng đáp ứng nhu cầu xã hội (người sử dụng lao động). Như vậy, sinh viên không có kiến thức chuyên ngành vững, thiếu thực tập, thực hành và kỹ năng yếu thì không thể tốt nghiệp để tham gia lao động xã hội với việc làm đúng chuyên môn nghiệp vụ. Vì vậy, muốn đáp ứng được chuẩn đầu ra, tốt nghiệp và có việc làm đúng chuyên môn, thì sinh viên phải chuyên cần, tích cực, chủ động và năng động trong học tập, tìm tòi, nghiên cứu, thực hành chuyên ngành mình theo. Vai trò tự học, tự tìm hiểu và nghiên cứu trong trường đại học của sinh viên là hết sức quan trọng và cần thiết. Đó là sự khác biệt cơ bản giữa học sinh phổ thông và sinh viên đại học. Trong trường đại học, những sinh viên do ý thức tự học, tự nghiên cứu chưa cao, hoặc phương pháp học tập và nghiên cứu chưa hiệu quả, hoặc sao nhãng việc học do lý do khác (làm thêm quá nhiều,...) có nguy cơ không đáp ứng được chuẩn đầu ra và sẽ bị đào thải. Như vậy, áp dụng chuẩn đầu ra thì toàn bộ sinh viên vào trường không có nghĩa sẽ tốt nghiệp ra trường 100%.

Những sinh viên đạt tiêu chuẩn ra trường sẽ có cơ hội có việc làm cao, đồng thời đơn vị sử dụng lao động có nhân sự chuyên môn vững, không phải đào tạo lại, tránh lãng phí thời gian và tiền bạc của người học, người sử dụng và nhà nước.

Có thể khẳng định chuẩn đầu ra là nhiệm vụ của mỗi trường trong xây dựng chương trình đào tạo phù hợp gắn lý thuyết với thực tiễn, sinh viên phải tự giác, năng động và thích ứng trong học tập và nghiên cứu, xã hội có một lực lượng lao động chất lượng cao đáp ứng kịp thời cho yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010), *Đổi mới quản lý hệ thống giáo dục đại học giai đoạn 2010 – 2012*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2007), *Nghị quyết 29/TW-NQ Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013) Quy định Về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học (Ban hành kèm theo Quyết định số: 65/2007/QĐ-BGDĐ ngày 01 tháng 11 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
4. Nguyễn Văn Tuấn (2011), *Chất lượng giáo dục đại học nhìn từ góc độ hội nhập*, Nxb. Tổng hợp TP.HCM.
5. Mark Ashwill (2008), *Tính tự chủ và cơ chế trách nhiệm của Giáo dục Đại học: Từ góc nhìn của Hoa Kỳ*.
6. Philip G. Altbach (1987), *Higher Education in the Third World: Themes and Variations*.
7. [www.udn.vn/bcns/view/278/154](http://www.udn.vn/bcns/view/278/154)

### ABSTRACT

*Basic and comprehensive revolution in education and training is combined with management reforms in independent regime, to improve the quality of the contingent of lectures tep by step, to establish and apply standardized output that meets every university's and society's demand to tackle with the problem of quality of graduated students to create a high-qualified labor source serving for the country and, at the same time, to reduce the waste of time and money in "re-educating" and to create a belief in the young, knowledgeable and residents towards education and the process of innovation.*